TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày: 25-01-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Luân

2. Ông Phạm Văn Tám

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2021/TLST-DS ngày 06/4/2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hà Ngọc L1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Số 74 Lô C, ấp 2, xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho nguyên đơn: Bà Lê Kim D, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 11/9, Đường Nguyễn Minh Đ, Phường 3, thành phố Tân A, tỉnh Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 05/3/2021, có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Mai V1, sinh năm 1985 (có mặt);

2.2. Ông Nguyễn Thành Ph1, sinh năm 1985 (có mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp 4, xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Hữu H, sinh năm 1978 (vắng mặt); Nơi cư trú: Số 74 Lô C, ấp 2, xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do bà Lê Kim D đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Ngọc L1 và bà Mai V1 có quan hệ bạn bè quen biết nhau, ông Nguyễn Thành Ph1 là chồng của bà Mai V1. Ngày 20/10/2019, bà L1 cho vợ chồng bà Mai V1, ông Ph1 vay số tiền 1.338.000.000đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh. Theo giấy mượn nợ ngày 20/10/2019, các bên không thỏa thuận về lãi suất cho vay, chỉ thỏa thuận miệng lãi suất là 1%/tháng. Về phương thức thanh toán, các bên thỏa thuận vào ngày 10 hàng tháng, vợ chồng bà Mai V1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà L1 số tiền 20.000.000đồng, riêng thời gian từ ngày 30/10/2019 đến ngày 15/11/2019 vợ chồng bà Mai V1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà L1 số tiền 200.000.000đồng. Sau khi các bên ký tên vào giấy vay tiền ngày 20/10/2019, bà L1 đã giao đủ cho bà Mai V1 số tiền 1.338.000.000đồng. Theo giấy nợ, ông Ph1 không có ký tên nhưng ông Ph1 biết việc vay mượn tiền và sử dụng số tiền này vào việc kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Mai V1 và ông Ph1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi như cam kết. Tính từ ngày 20/10/2019 đến ngày 20/10/2021 bà Mai V1 và ông Ph1 nợ bà L1 số tiền:

- Nợ gốc là 20.000.000đồng x 23 tháng = 460.000.000đồng + số tiền 200.000.000đồng = 660.000.000đồng;

- Nợ lãi, cụ thể:

Đối với số tiền 200.000.000đồng: tính từ ngày vi phạm 16/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/01/2022 là 26 tháng 09 ngày x 9%/năm x 200.000.000đồng = 39.450.000đồng;

Đối với số tiền 320.000.000đồng: tính từ ngày khởi kiện 15/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/01/2022 là 10 tháng 10 ngày x 9%/năm x 320.000.000đồng = 24.800.000đồng;

Đối với số tiền 140.000.000đồng: tính từ ngày khởi kiện 20/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/01/2022 là 03 tháng 5 ngày x 9%/năm x 140.000.000đồng = 3.325.000đồng;

Bà L1 khởi kiện yêu cầu bà Mai V1 và ông Ph1 liên đới thanh toán cho bà L1 số tiền nợ gốc 660.000.000đồng và tiền nợ lãi 67.575.000đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai V1, ông Nguyễn Thành Ph1 thống nhất trình bày:

Bà Mai V1 và ông Nguyễn Thành Ph1 là vợ chồng. Bà Mai V1 và ông Ph1 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2010. Bà Mai V1 và bà Ngọc L1 có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau; bà Mai V1 thừa nhận có ký tên nhận nợ bà L1 số tiền 1.338.000.000đồng theo giấy mượn tiền ngày 20/10/2019, nhưng số tiền này là của nhiều khoản vay trước đó kéo dài trong 08 năm cộng lại bao gồm tiền nợ gốc và tiền lãi với mức lãi suất 5%/tháng. Bà Mai V1 và ông Ph1 sử

dụng số tiền vay này vào mục đích chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, trả tiền thức ăn do chăn nuôi heo bị dịch bệnh chết. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà L1 yêu cầu bà Mai V1 và ông Ph1 liên đới thanh toán cho bà L1 số tiền nợ gốc 660.000.000đồng và tiền nợ lãi 67.575.000đồng liên quan đến giấy mượn tiền ngày 20/10/2019 thì bà Mai V1 đồng ý nhưng đề nghị được trả dần mỗi tháng 5.000.000đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền trên và đề nghị được miễn tiền lãi, còn ông Ph1 không đồng ý vì ông Ph1 không có ký tên vào giấy mượn tiền.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đoàn Hữu H trình bày: Ông H là chồng bà L1. Bà L1 sử dụng tiền riêng của bà L1 để cho bà Mai V1, ông Ph1 vay. Trong vụ án này ông không có yêu cầu hay tranh chấp gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Bà L1 khởi kiện yêu cầu bà Mai V1 và ông Ph1 liên đới thanh toán cho bà L1 số tiền nợ gốc là 660.000.000đồng. Chứng cứ bà L1 cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà L1 là giấy vay tiền ngày 20/10/2019 có chữ ký của bà Mai V1. Theo nội dung giấy vay tiền ngày 20/10/2019 thể hiện: "bà L1 cho bà Mai V1 vay số tiền 1.338.000.000đồng; về phương thức thanh toán, các bên thỏa thuận vào ngày 10 hàng tháng, bà Mai V1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà L1 số tiền 20.000.000đồng; riêng thời gian từ ngày 30/10/2019 đến ngày 15/11/2019, bà Mai V1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà L1 số tiền 200.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án, bà Mai V1 thừa nhận có vay bà L1 số tiền 1.338.000.000đồng và có ký tên vào giấy mượn tiền ngày 20/10/2019. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc. Về tiền nợ lãi, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền nợ lãi với mức lãi suất 9%/năm (tương đương 0,75%/tháng) là thấp hơn mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận. Về nghĩa vụ liên đới, bà Mai V1 và ông Ph1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An vào năm 2010. Do đó, giữa bà Mai V1 và ông Ph1 tồn tại mối quan hệ hôn nhân thực tế được pháp luật thừa nhận. Tại tòa, bà Mai V1 và ông Ph1 khai mục đích bà Mai V1 vay tiền của bà L1 để chi tiêu sinh hoạt gia đình và trả tiền thức ăn chăn nuôi heo do heo bị chết. Mặt dù, ông Ph1 không ký tên vào giấy vay tiền nhưng ông Ph1 biết việc bà Mai V1 vay tiền của bà L1 và có sử dụng số tiền này nên ông Ph1 phải có có nghĩa vụ liên đới cùng bà Mai V1 thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi cho bà L1.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L1về việc yêu cầu bà Mai V1, ông Ph1 cùng liên đới thanh toán cho bà L1 số tiền nợ gốc 660.000.000đồng và tiền nợ lãi 67.575.000đồng.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về phạm vi khởi kiện: Bà Nguyễn Hà Ngọc L1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mai V1 và ông Nguyễn Thành Ph1 liên đới trả cho bà L1 số tiền nợ gốc 660.000.000đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1%/tháng trên dư nợ gốc theo giấy mượn tiền ngày 20/10/2019. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về mức lãi suất cũng như thời gian tính lãi. Việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại Điều 5, Điều 188, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét những nội dung khác không liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Hà Ngọc L1 khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mai V1 và ông Nguyễn Thành Ph1 liên đới thanh toán cho bà L1 khoản nợ theo hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa các bên. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Mai V1 và ông Nguyễn Thành Ph1 có nơi cư trú tại huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[4] Về vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Ông Đoàn Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[5] Xét về nội dung tranh chấp:

[5.1] Xét hình thức, nội dung hợp đồng: Hợp đồng vay tài sản ngày 20/10/2019 được xác lập giữa bà L1 với bà Mai V1 trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội; có hình thức và nội dung phù hợp theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy đây là hợp đồng hợp pháp, làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia giao kết hợp đồng.

[5.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà L1 thấy rằng:

[5.2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc: Bà L1 khởi kiện yêu cầu bà Mai V1 và ông Ph1 liên đới thanh toán cho bà L1 số tiền nợ gốc là 660.000.000đồng ((20.000.000đồng/tháng x 23 tháng (tính từ ngày 20/10/2019 đến ngày 20/10/2021) = 460.000.000đồng + số tiền 200.000.000đồng)).

Chứng cứ bà L1 cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà L1 là giấy vay tiền ngày 20/10/2019 có chữ ký của bà Mai V1. Theo nội dung giấy vay tiền ngày 20/10/2019 thể hiện: "bà L1 cho bà Mai V1 vay số tiền 1.338.000.000đồng; về phương thức thanh toán, các bên thỏa thuận vào ngày 10 hàng tháng, bà Mai V1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà L1 số tiền 20.000.000đồng; riêng thời gian từ ngày 30/10/2019 đến ngày 15/11/2019, bà Mai V1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà L1 số tiền 200.000.000đồng. Quá trình

giải quyết vụ án, bà Mai V1 thừa nhận có vay bà L1 số tiền 1.338.000.000đồng và có ký tên trong giấy mượn tiền ngày 20/10/2019. Từ những chứng cứ do bà L1 cung cấp đã được bà Mai V1 thừa nhận, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L1 về việc yêu cầu bà Mai V1 thanh toán số tiền nợ gốc là 660.000.000đồng.

[5.2.2] Xét về tiền nợ lãi: Tại tòa, bà D đại diện cho bà L1 thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi với mức lãi suất 9%/năm (tương đương 0,75%/tháng) và thay đổi về thời gian tính tiền lãi. Việc thay đổi này là phù hợp với quy định của pháp luật theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và không làm bất lợi cho bị đơn nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể:

Đối với số tiền 200.000.000đồng: tính từ ngày vi phạm 16/11/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/01/2022 là 26 tháng 09 ngày x 9%/năm x 200.000.000đồng = 39.450.000đồng;

Đối với số tiền 320.000.000đồng: tính từ ngày khởi kiện 15/3/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/01/2022 là 10 tháng 10 ngày x 9%/năm x 320.000.000đồng = 24.800.000đồng;

Đối với số tiền 140.000.000đồng: tính từ ngày khởi kiện 20/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 25/01/2022 là 03 tháng 5 ngày x 9%/năm x 140.000.000đồng = 3.325.000đồng;

Tổng cộng: 39.450.000đồng + 24.800.000đồng + 3.325.000đồng = 67.575.000đồng.

Số tiền nợ lãi này phát sinh từ dư nợ gốc, như đã phân tích tại mục [5.2.1], Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L1 về việc yêu cầu bà Mai V1 thanh toán số tiền nợ lãi là 67.575.000đồng.

[5.2.3] Xét về nghĩa vụ liên đới: Bà Mai V1 và ông Ph1 có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2010, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà Mai V1 và ông Ph1 tồn tại quan hệ hôn nhân được pháp luật thừa nhận. Quá trình giải quyết vụ án, bà Mai V1 và ông Ph1 khai mục đích bà Mai V1 vay tiền của bà L1 để chi tiêu sinh hoạt gia đình và trả tiền thức ăn chăn nuôi heo do heo bị chết, thua lỗ. Mặt dù, ông Ph1 không ký tên vào giấy vay tiền nhưng ông Ph1 biết việc bà Mai V1 vay tiền và có sử dụng số tiền này để chi trả tiền thức ăn do chăn nuôi heo bị thua lỗ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông Ph1 có nghĩa vụ liên đới cùng bà Mai V1 thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi cho bà L1.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L1 về việc yêu cầu bà Mai V1, ông Ph1 cùng liên đới thanh toán cho bà L1 số tiền nợ gốc 660.000.000đồng và tiền nợ lãi 67.575.000đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai V1 và ông Nguyễn Thành Ph1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 244; Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hà Ngọc L1 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Nguyễn Thị Mai V1 và ông Nguyễn Thành Ph1.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Mai V1 và ông Nguyễn Thành Ph1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Hà Ngọc L1 số tiền nợ gốc là 660.000.000đồng (sáu trăm sáu mươi triệu đồng) và số tiền nợ lãi là 67.575.000đồng (sáu mươi bảy triệu, năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

2. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai V1 và ông Nguyễn Thành Ph1 liên đới chịu 33.103.000đồng (ba mươi ba triệu, một trăm lẽ ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Hà Ngọc L1 số tiền 17.913.000đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Hà Ngọc L1 đã nộp theo biên lai thu số 000.2975 ngày 02/4/2021; biên lai thu số 000.8253 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Bến Lức;
-CCTHADS huyện Bến Lức;
-Các đương sự;
-Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Đông